

Bản án số: 79/2023/HSST

Ngày 20 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng

Ông Phùng Đình Chúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuý Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 23/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T, sinh ngày 16/8/1978 tại xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T2, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị T3; có vợ Tạ Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/03/2023 được tại ngoại đến nay, “có mặt”.

2. Đào Trọng C, sinh ngày 28/7/1982 tại xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T2, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định; con bà: Đào Thị S; có vợ là Lê Thị T4 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/03/2023 được tại ngoại đến nay, “có mặt”.

3. Đỗ Anh H1, sinh ngày 11/8/1979 tại xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Mạnh H2; con bà: Khổng Thị B1; có vợ là Đào Thị T5 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 09/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện B1 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước, 200.000đ án phí. Đến ngày 04/3/2013, Đỗ Anh H1 đã chấp hành nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/03/2023 được tại ngoại đến nay, “có mặt”.

4. Nguyễn Văn L1, sinh ngày 02/10/1978 tại xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T2, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Kim Thị C1; có vợ là Lâm Thị V và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/03/2023 được tại ngoại đến nay, “có mặt”.

5. Chu Anh D, sinh ngày 09/11/1981 tại xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H3, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn V và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là Nguyễn Thị H3 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/03/2023 được tại ngoại đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/2/2023, tại quán nước của Đặng Văn T, sinh năm 1978 ở đường X, đối diện cổng Khu công nghiệp Y, thuộc Thôn T2, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có Đỗ Anh H1, Đào Trọng C, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D đến chơi và nảy sinh ý định đánh bạc thắng, thua bằng tiền với nhau. Tại đây, T, H1, L1, C, D cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh 3 cây thắng thua tính bằng tiền thì cả 5 người đều đồng ý. Sau đó, tất cả 05 người ngồi quanh 01 chiếc bàn nhựa, vị trí ngồi lần lượt, cụ thể như sau: Từ cửa nhìn vào C ngồi đầu bàn giáp cửa, bên tay phải C là L1, bên tay phải L1 là D, bên tay phải D là T, tiếp bên tay phải T là H1. Khi đánh bạc thì T, H1, L1, C, D cùng nhau thống nhất mức thắng thua là chổng cửa cao nhất 10.000đ/**1 ván**, ai chơi cao hơn tùy thỏa thuận với người cầm chương.

Cách chơi ba cây được các đối tượng trên tính như sau: Bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài, lọc tất cả các quân bài 10, J, Q, K chỉ lấy A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 gồm 36 quân bài. Người cầm chương chia mỗi người 3 quân bài, cộng điểm 3 quân bài đó lại nếu người cầm chương cao điểm nhất thì được ăn tiền của tất cả những người còn lại, nếu người cầm chương được 9 hoặc 10 điểm thì tất cả người chơi phải trả cho người chương gấp đôi, ngược lại nếu người cầm chương thấp điểm hơn thì phải trả tiền cho họ, nếu những người chơi khác được 9 hoặc 10 điểm thì người cầm chương cũng phải trả số tiền gấp đôi. Trường hợp nếu bằng điểm nhau

thì so chất, tính từ chất rô, cơ, tép, bích của các người chơi, ai được 10 điểm thì sẽ được cầm chương.

Khi tham gia đánh bạc T có khoảng 1.150.000đ, H1 có khoảng 1.500.000đ, L1 có khoảng 600.000đ, C có khoảng 4.000.000đ, D có khoảng 600.000đ. T, H1, L1, C, D đánh bạc L1 tục từ khoảng hơn 22 giờ ngày 27/02/2023 đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/02/2023 thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tang vật cơ quan Công an đã thu giữ: Số tiền 7.850.000 đồng, 36 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa màu xanh và 05 ghế nhựa màu xanh.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Đặng Văn T, Đỗ Anh H1, Đào Trọng C, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D đều đã thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 69/VKS-P2 ngày 23/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Đỗ Anh H1, Đào Trọng C, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên **tòa** đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Đỗ Anh H1, Đào Trọng C, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo C:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Anh H1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 17 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L1 và D:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Chu Anh D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đặng Văn T, Đỗ Anh H1, Đào Trọng C, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.850.000đ các đối tượng sử dụng đánh bạc. Tịch thu, tiêu hủy đối với 36 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa màu xanh, 05 chiếc ghế nhựa màu xanh đã cũ, do không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế đã vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo T, H1, C, L1 và D đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 22 giờ 00 **phút** ngày 27/02/2023, tại quán nước của Đặng Văn T, ở đường X, Thôn T2, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Đặng Văn T đã cùng Đỗ Anh H1, Đào Trọng C, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền. T, H1 L1, C và D đánh bạc đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/02/2023 thì bị Cơ quan **CSĐT** - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có L1 quan bao gồm: Số tiền 7.850.000đ, 36 quân bài tú lơ khơ, 05 ghế nhựa màu xanh, 01 bàn nhựa màu xanh.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đặng Văn T, Đỗ Anh H1, Đào Trọng C, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Trong vụ án này các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, bị cáo T là chủ quán, bị cáo C có số tiền nhiều nhất, bị cáo H1 nhân thân xấu nên giữ vai trò cao hơn; bị cáo L1 và C số tiền ít nhất.

[4]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ,

gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như ma túy, trộm cắp, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

[5.1]. Các bị cáo T, C, L1 và D quá trình điều tra và tại phiên **tòa** thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 quá trình điều tra và tại phiên **tòa** thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; mẹ đẻ bị cáo là bà Khổng Thị B là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng C Hạng nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.2]. Bị cáo H1 nhân thân xấu, năm 2013 đã bị xét xử nhưng đã được xóa án tích thời gian đã rất lâu; bị cáo T tuy là chủ quán, nhưng thực chất quán này vợ bị cáo bán hàng là chính, bị cáo chỉ hỗ trợ dọn dẹp; bị cáo C tuy có số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác trong vụ án, nhưng không lớn. Các bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, đối với bị cáo T, C và H1 chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi; đối với bị cáo L1 và bị cáo D số tiền tham gia đánh bạc rất ít, nên áp dụng hình phạt chính phạt cải tạo không giam giữ với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo L1 và bị cáo D có tài sản nhưng là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Đối với số tiền 7.850.000đ các đối tượng sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 36 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa màu xanh, 05 chiếc ghế nhựa màu xanh đã cũ, do không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo T, C, H1, L1 và D mỗi người phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Đào Trọng C, Đỗ Anh H1, Nguyễn Văn L1, Chu Anh D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo C:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Anh H1 01 (một) năm 01 (một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Anh H1, Đặng Văn T và Đào Trọng C cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36, 17 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L1 và bị cáo D:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Chu Anh D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian bị cáo L1 và bị cáo D bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/03/2023 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo L1 và bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L1, bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Bị cáo L1 và bị cáo D bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo L1 và bị cáo D.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt các bị cáo Đặng Văn T, Đào Trọng C, Đỗ Anh H1, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 7.850.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 36 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa màu xanh, 05 chiếc ghế nhựa màu xanh đã cũ, do không có giá trị sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 31/5/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Văn T, Đào Trọng C, Đỗ Anh H1, Nguyễn Văn L1 và Chu Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các Bị cáo
- UBND xã Thiện Kế huyện B1;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng